

Số 284/QĐ-MNTB

Long Biên, ngày 03 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của trường Mầm non Thạch Bàn năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN

Căn cứ Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách được nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường MN Thạch Bàn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của trường Mầm non Thạch Bàn năm học 2025 – 2026

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong năm học 2025 – 2026.

Điều 3. Hiệu trưởng trường Mầm non Thạch Bàn, các đoàn thể trong nhà trường, toàn thể cán bộ viên chức, người lao động trường Mầm non Thạch Bàn thực hiện quy chế này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP.



Hoàng Thị Nghĩa

QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong hoạt động của trường mầm non Thạch Bàn Năm học 2025 - 2026

(Ban hành theo Quyết định số 284/QĐ-MNTB ngày 03/09/2025 của trường MNTB)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của trường Mầm non Thạch Bàn theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách được nhà nước hỗ trợ.
2. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và các bậc phụ huynh trường mầm non Thạch Bàn thực hiện công khai theo Quy chế này.
3. Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. Quy định về công khai trong quy chế này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích của công khai

1. Thực hiện công khai minh bạch các thông tin của trường Mầm non Thạch Bàn về chất lượng giáo dục của nhà trường; thông tin cơ sở vật chất; thông tin về cán bộ quản lý, GVNV nhà trường; công khai thực hiện Dự toán ngân sách năm 2025, 2026. CB, GV, NV nhà trường tham gia giám sát theo quy định.
2. Tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.
2. Thông tin được công khai tại trường Mầm non Thạch Bàn và trên cổng thông tin điện tử (TTĐT) theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.



Chương II

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09 CỦA BGD&ĐT

Điều 4. Thông tin chung về nhà trường

- Tên trường; địa chỉ trụ sở chính của nhà trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử; cổng thông tin điện tử nhà trường.
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.
- Thông tin người đại diện pháp luật, đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.
- Tổ chức bộ máy:
 - + Quyết định thành lập, cho phép thành lập hoạt động giáo dục;
 - + Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;
 - + Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường;
 - + Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường.
- Các văn bản khác của nhà trường: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ; thông báo tuyển LĐHĐ; các quy định, quy chế khác (nếu có).

Điều 5. Công khai thu, chi tài chính của nhà trường

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:
 - a) Các khoản thu: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ (nếu có); nguồn thu khác).
 - b) Các khoản chi: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ,...); chi khác (hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...).
2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học theo quy định.
3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).
4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Điều 6. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

- a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;
- b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;
- c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

- a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;
- b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Điều 7: Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin và kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

- a. Kế hoạch tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;
- b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục;
- c. Quy chế hoạt động của nhà trường (trong đó có nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội).
- d. Thực đơn hàng ngày của trẻ em;
- đ. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có);

2. Thông tin về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em của năm học trước:

- a. Tổng số trẻ em, tổng số nhóm lớp, số trẻ tính bình quân/lớp;
- b. Số trẻ em học 2 buổi/ngày; Số trẻ em được tổ chức bán trú;

c. Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

d. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;

e. Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập tại trường.

Điều 8: Cách thức công khai

1. Thực hiện công khai trên cổng TTĐT bao gồm:

a. Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục trong năm học tính đến tháng 6 hàng năm.

b. Các báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo định dạng file PDF báo cáo thường niên của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

c. Bố trí nội dung công khai trên cổng TTĐT, đảm bảo thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phổ biến phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới.

a. Phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho người học vào tháng đầu tiên của năm học mới.

3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Thời điểm, thời gian công khai

1. Công khai các nội dung theo quy định trước ngày 30 tháng 6 hàng năm trên cổng TTĐT.

2. Công bố báo cáo thường niên của năm học trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thời gian công khai trên cổng TTĐT tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai. Thời gian niêm yết công khai là 90 ngày, sau khi niêm yết phải lưu giữ tài liệu đảm bảo cho việc tiếp cận thông tin tối thiểu là 05 năm.

4. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy chế này, phải thực hiện công khai khác theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 61/TT-BTC; THÔNG TƯ 90/2018/TT-BTC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Điều 10: Công khai dự toán ngân sách

1. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm);

2. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) (theo Mẫu biểu số 02, 03);

3. Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm (theo Mẫu biểu số 4).

5. Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm (theo Mẫu biểu số 07)

6. Công khai giao chỉ tiêu biên chế năm; giao dự toán ngân sách năm; chế độ lương và các nội dung khác liên quan đến chế độ chính sách và tài chính.

Điều 11. Hình thức, thời điểm công khai

1. Hình thức: Niêm yết công khai; phổ biến công khai tại trường; đăng lên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

2. Thời điểm công khai:

a. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).

b. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.

c. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.

d. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được đơn vị dự toán cấp trên hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

3. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 05 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ xem xét.

c) Đưa lên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

4. Ban thực hiện công khai; các tổ chuyên môn và toàn thể CB, GV, NV nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Chương V

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 13. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến Quy chế công khai này đến công chức, viên chức; nhân viên trong đơn vị để thực hiện.

Điều 14. Quy chế này có 5 Chương 14 Điều; Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện Quy chế công khai của nhà trường cho Hiệu trưởng./.

Trên đây là quy chế công khai của trường mầm non Thạch Bàn, quy chế này thống nhất áp dụng trong năm học 2025 - 2026.